

Số: 2130/KH-UBND

Quảng Bình, ngày 13 tháng 11 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện kê khai tài sản, thu nhập hàng năm của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị năm 2024 của tỉnh Quảng Bình.

Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình xây dựng Kế hoạch thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập năm 2024 của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị; doanh nghiệp nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh; nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, cá nhân trong việc kê khai, công khai, kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức đơn vị theo quy định; phục vụ công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức; góp phần phòng ngừa, ngăn chặn hành vi tham nhũng.

2. Yêu cầu

- Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao chủ động triển khai thực hiện đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

- Người có nghĩa vụ kê khai phải kê khai tài sản, thu nhập và biến động về tài sản, thu nhập của mình, của vợ hoặc chồng, con chưa thành niên theo quy định; phải kê khai trung thực về tài sản, thu nhập; giải trình trung thực về nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm theo trình tự, thủ tục quy định và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc kê khai tài sản, thu nhập.

- Việc tổ chức kê khai, công khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị phải đảm bảo theo đúng quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Về đối tượng kê khai tài sản, thu nhập

Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập hàng năm: được quy định tại Điều 10, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ và khoản 3, Điều 36, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

✓

2. Tiến hành việc kê khai tài sản thu nhập

- Tổ chức việc kê khai tài sản, thu nhập: Thực hiện theo Điều 37 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

- Mẫu Bản kê khai hàng năm tại Phụ lục I, Nghị định 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ (*Phụ lục I dùng chung cho kê khai lần đầu, kê khai hàng năm và kê khai phục vụ công tác cán bộ*). Người có nghĩa vụ kê khai có trách nhiệm kê khai đầy đủ, trung thực thông tin tài sản, thu nhập theo mẫu kê khai; không được tự ý thay đổi, cắt bỏ nội dung trong mẫu kê khai.

- Trường hợp bản kê khai không đúng theo mẫu hoặc không đầy đủ về nội dung thì cơ quan, tổ chức, đơn vị yêu cầu kê khai bổ sung hoặc kê khai lại. Thời hạn kê khai bổ sung hoặc kê khai lại là 07 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, trừ trường hợp có lý do chính đáng.

- Thời gian thực hiện: Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập phải hoàn thành việc kê khai trước ngày 31/12/2024.

3. Việc tiếp nhận, quản lý, bàn giao bản kê khai tài sản

- Cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai có trách nhiệm tiếp nhận, quản lý bản kê khai theo quy định tại Điều 38, Luật PCTN năm 2018.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được bản kê khai, cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai rà soát, kiểm tra bản kê khai và bàn giao 01 bản kê khai cho Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập có thẩm quyền theo quy định tại Khoản 3 Điều 38 của Luật Phòng, chống tham nhũng.

Riêng cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý và những người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập công tác trong các cơ quan đảng của tỉnh (trừ những người thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý) do Ủy ban kiểm tra Tỉnh uỷ kiểm soát tài sản, thu nhập (*Theo quy định tại Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Ban Chấp hành Trung ương*).

Các tổ chức chính trị - xã hội kiểm soát tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai công tác trong hệ thống cơ quan, tổ chức đó theo quy định tại Khoản 8, Điều 30, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

4. Về công khai Bản kê khai

- Bản kê khai của người có nghĩa vụ kê khai phải được công khai tại cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi người đó thường xuyên làm việc theo quy định tại Điều 39, Luật PCTN năm 2018 và Điều 11, 12, 13 Nghị định 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

- Bản kê khai được công khai chậm nhất là 05 ngày kể từ ngày cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai bàn giao bản kê khai cho Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương căn cứ nội dung kế hoạch này xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức triển khai việc kê khai tài sản, thu nhập tại cơ quan, đơn vị và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

2. Thanh tra tỉnh có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện kế hoạch; tiếp nhận, quản lý bản kê khai tài sản thu nhập thuộc Thanh tra tỉnh kiểm soát; tham mưu UBND tỉnh tổng hợp kết quả triển khai thực hiện việc kê khai tài sản thu nhập của tỉnh để báo cáo Thanh tra Chính phủ theo quy định.

Yêu cầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, liên hệ Thanh tra tỉnh để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBKT Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đoàn Ngọc Lâm